

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ02005: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
(MANAGERIAL ACCOUNTING)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 7
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết 3 - Thực hành 0 - Tự học 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 33 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 03 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kế toán quản trị và Kiểm toán
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phân song hành: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Vận dụng kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm	2.2. Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.
CDR3. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào quản lý các hoạt động kinh doanh thực phẩm.	3.2. Vận dụng các kiến thức về kế toán quản trị và kế toán tài chính trong doanh nghiệp
Kỹ năng chung	
CDR7. Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2. Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc.
CDR8. Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải	8.2. Sử dụng tư duy phản biện và

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
quyết các vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả.	sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR14. Thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và <u>kinh doanh</u> thực phẩm.	14.2. Tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

*** Mục tiêu:**

Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về: Những vấn đề cốt lõi của kế toán quản trị để phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính; nhận diện, phân loại chi phí và xác định hàm chi phí trong kế toán quản trị; xây dựng định mức chi phí sản xuất và lập dự toán SXKD; vận dụng các chỉ tiêu vào phân tích mối quan hệ chi phí-khối lượng-lợi nhuận trong các quyết định SXKD; diện thông tin thích hợp và vận dụng cho việc ra quyết định cụ thể; vận dụng các phương pháp định giá vào định giá sản phẩm và dịch vụ.

Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về: Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nghiên cứu thuộc lĩnh vực kế toán quản trị và để tiếp tục phát triển kiến thức.

Học phần hình thành cho người học thái độ: Học tập chủ động, nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng bài trên lớp; nâng cao tính tự học ở nhà.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		2.2	3.2	7.2	8.2	14.2
KQ02005	Kế toán quản trị	R	M	P	R	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Giải thích những nguyên lý chung về kế toán quản trị.	2.2
K2	Vận dụng những nguyên lý của kế toán quản trị để ra các quyết định sản xuất kinh doanh	3.2
Kỹ năng		
K3	Nhận diện thông tin thích hợp có liên quan đến các phương án kinh doanh	7.2
K4	Phân tích thông tin để lựa chọn phương án kinh doanh	8.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Có ý thức học tập tốt; có thái độ trung thực, khách quan, cẩn trọng trong lĩnh vực nghề nghiệp	14.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ02005 - Kế toán quản trị (Managerial Accounting). (3TC: 3-0-9; 135).

Mô tả vắn tắt nội dung: Những kiến thức chung về kế toán quản trị; Chi phí và phân loại chi phí trong Kế toán quản trị; Lập dự toán sản xuất kinh doanh; Phân tích mối quan hệ chi phí-khối

lượng-lợi nhuận; Thông tin thích hợp cho việc ra các quyết định; Định giá sản phẩm và dịch vụ.
Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD \ PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x	x		
Case study			x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Tự chuẩn bị bài học, tham khảo tài liệu, nghe giảng và ghi chép bài trên lớp
- Làm bài tập về nhà và xung phong lên bảng giờ bài tập
- Tích cực tham gia thảo luận nhóm

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số giờ lên lớp của môn học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và bài giảng trước khi tới lớp.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành các bài tập về nhà của từng chương trước giờ bài tập.
- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm về các vấn đề được nêu trong từng chương.
- Thi giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi giữa kỳ
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1: Chuyên cần	K5	10	Toàn bộ thời gian
Rubric 2. Bài tập hoặc Thảo luận nhóm	K2, K3, K4, K5	10	Tuần 3-9
Rubric 3. Kiểm tra giữa kì	K1, K2, K3	20	Tuần 9
Đánh giá cuối kỳ			
Rubric 4: Thi cuối kỳ	K1, K2, K3, K4, K5	60	Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Chuyên cần

Đánh giá chuyên cần/tham dự lớp (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia lớp trên 90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 85-90% tổng số tiết	Tham gia lớp từ 80-85% tổng số tiết	Tham gia lớp ít hơn 80% tổng số tiết

Rubric 2. Bài tập

Đánh giá bài tập (10%)

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Lập luận	40	Lập luận có căn cứ khoa học vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn 1 vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn sai sót quan trọng	Nhiều sai sót quan trọng/ Không biết lập luận khoa học
Trình bày bài giải	20	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng
Áp dụng kiến thức vào bài tập	40	Kết quả đúng 85%-100%	Kết quả đúng 65%-84%	Kết quả đúng 40%-64%	Kết quả đúng từ 39% trở xuống

Thảo luận

Đánh giá thảo luận (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia	40	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt thảo luận	Chú ý tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	30	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	30	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ

Đánh giá giữa kỳ (20%)

Kiểm tra giữa kì dạng trắc nghiệm và tự luận.

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
-------------------	--	--

Chương 1	Chỉ báo 1: Khái niệm, bản chất, vai trò, chức năng của KTQT.	K1
Chương 2	Chỉ báo 2: Nhận diện và phân loại chi phí phục vụ ghi chép và ra quyết định cho các tình huống cơ bản.	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Vận dụng nguyên tắc và phương pháp xây dựng định mức và lập dự toán sản xuất kinh doanh.	K1, K3

Rubric 4. Thi cuối kỳ

Đánh giá cuối kỳ (60%)

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính.	K1, K5
Chương 2	Chỉ báo 2: Nhận diện các khoản mục chi phí và vận dụng các phương pháp phân loại chi phí cho các tình huống phức tạp.	K1, K2, K5
Chương 3	Chỉ báo 3: Phân tích các tình huống lập dự toán cho các hoạt động SXKD trong doanh nghiệp.	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 4	Chỉ báo 4: Thiết lập các phương pháp xác định hàm chi phí và vận dụng để xác định chi phí hỗn hợp.	K1, K2, K3, K4, K5
	Chỉ báo 5: Vận dụng mối quan hệ CVP trong phân tích hòa vốn, lợi nhuận mục tiêu và phân tích độ nhạy.	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 5	Chỉ báo 6: Nhận diện thông tin thích hợp, thông tin không thích hợp	K1, K2, K3, K4, K5
Chương 6	Chỉ báo 7: Vận dụng phương pháp định giá dựa vào chi phí toàn bộ và định giá dựa vào chi phí trực tiếp	K1, K2, K3, K4, K5

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1. Giải thích những lý luận cơ bản về Kế toán quản trị Chỉ báo 2. Giải thích khái niệm chi phí, các cách phân loại chi phí và xác định hàm chi phí Chỉ báo 3. Giải thích lý thuyết về lập dự toán
K2	Chỉ báo 4. Phân tích mối quan hệ chi phí- khối lượng-lợi nhuận (C-V-P) Chỉ báo 5. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định Chỉ báo 6. Xác định chi phí làm cơ sở cho định giá sản phẩm và dịch vụ
K3	Chỉ báo 7. Nhận diện các thông tin liên quan đến từng tình huống kinh doanh
K4	Chỉ báo 8. Phân tích thông tin để lựa chọn phương án tối ưu
K5	Chỉ báo 9. Chủ động trong học tập Chỉ báo 10. Thực hành thái độ độ trung thực, khách quan, cẩn trọng trong học tập và nghiên cứu về kế toán

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Chăm chỉ, chuyên cần: Sinh viên đến lớp đủ số giờ quy định, đúng giờ, tích cực phát biểu, thảo luận, tích cực chuẩn bị bài tập về nhà, nộp bài tập đúng hạn.

Làm bài kiểm tra trên lớp: Không tham gia bài kiểm tra giữa kì sẽ bị điểm 0.

Điều kiện được thi hết môn: SV phải dự lớp đủ theo quy định (ít nhất 75%)

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên tuân thủ theo quy định hiện hành. Sinh viên phải có thái độ nghiêm túc, say mê học tập; không có hành vi gian lận trong học tập và trong thi cử.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Đỗ Quang Giám (chủ biên), Trần Quang Trung (2016). Giáo trình Kế toán quản trị. NXB Đại học Nông nghiệp.
2. Bùi Bằng Đoàn (chủ biên), Bùi Thị Mai Linh (2018). Giáo trình Kế toán cho công tác quản lý. NXB Đại học Nông nghiệp.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Nguyễn Ngọc Quang (2012). Giáo trình Kế toán quản trị-Trường ĐH Kinh tế quốc dân. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Ray H. Garrison. D. B. A., CPA; Eric W. Noreen, Ph. D., CMA; Peter C. Brewer, Ph. D., CPA. (2012). Managerial Accounting, Eleventh Edition, Boston, Mc Graw Hill.
3. Carl S. Warren; James M. Reeve; Philip E. Fess (2002). Financial and Managerial Accounting, 7th Edition. Australia: South – Western.
4. Bộ Tài Chính (2006). Thông tư 53/2006/TT-BTC: “Hướng dẫn áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp”.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1-3	Chương 1: Những vấn đề chung của kế toán quản trị	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết) 1.1 Khái niệm và bản chất của kế toán quản trị 1.2 Vai trò của kế toán quản trị 1.3 Nhiệm vụ của kế toán quản trị trong doanh nghiệp 1.4 Sự phân cấp quản lý và vai trò của kế toán trách nhiệm 1.5 Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính 1.6 Đối tượng và phương pháp của kế toán quản trị 1.7 Tổ chức công tác kế toán quản trị	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập. SV đọc giáo trình, bài giảng Chương 1.	K1, K5
3-5	Chương 2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết) 2.1 Khái quát về chi phí 2.1.1 Bản chất kinh tế của chi phí 2.1.2 Chi phí trong kế toán tài chính	K1, K2, K5

	<p>2.2 Phân loại chi phí</p> <p>2.2.1 Ý nghĩa của phân loại chi phí</p> <p>2.2.2 Phương pháp phân loại chi phí</p> <p>2.2.3 Phương pháp xác định hàm chi phí</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p> <p>SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập</p> <p>SV đọc giáo trình, bài giảng chương 2.</p>	K1, K2, K5
6-8	<p>Chương 3. Lập dự toán sản xuất kinh doanh</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</p> <p>3.1 Tổng quan chung về dự toán</p> <p>3.1.1 Khái niệm và vai trò của dự toán</p> <p>3.1.2 Phân loại dự toán</p> <p>3.1.3 Trình tự xây dựng dự toán</p> <p>3.1.4 Dự toán chủ đạo và mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận</p> <p>3.2 Xây dựng định mức chi phí</p> <p>3.2.1 Khái niệm và phân loại định mức chi phí</p> <p>3.2.2 Phương pháp xây dựng định mức chi phí</p> <p>3.2.3 Các định mức chi phí sản xuất</p> <p>3.3 Lập dự toán sản xuất kinh doanh</p> <p>3.3.1 Dự toán tiêu thụ</p> <p>3.3.2 Dự toán sản xuất sản phẩm</p> <p>3.3.3 Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>3.3.4 Dự toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>3.3.6 Dự toán hàng tồn kho cuối kỳ</p> <p>3.3.7 Dự toán giá vốn hàng bán</p> <p>3.3.8 Dự toán chi phí bán hàng, dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p>3.3.9 Dự toán tiền</p> <p>3.3.10 Dự toán báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán</p> <p>Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết)</p> <p>1. SV thảo luận các câu hỏi, các tình huống mẫu (1 tiết)</p> <p>2. SV làm bài tập chương (2 tiết)</p>	K1, K3, K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</p> <p>SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập chương.</p> <p>SV đọc giáo trình, bài giảng chương 3.</p> <p>SV đọc bài đọc thêm</p>	K1, K3, K5
8-10	<p>Chương 4: Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận (CVP)</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (7 tiết)</p> <p>4.1. Khái niệm, ý nghĩa của phân tích mối quan hệ CVP</p> <p>4.1.1 Khái niệm</p> <p>4.1.2 Ý nghĩa</p> <p>4.2. Các chỉ tiêu phân tích cơ bản của mối quan hệ CVP</p> <p>4.2.1. Lãi đóng góp</p> <p>4.2.2. Tỷ lệ lãi đóng góp</p> <p>4.2.3. Kết cấu chi phí</p> <p>4.2.4 Đòn bẩy kinh doanh</p> <p>4.3 Ứng dụng phân tích CVP trong các quyết định kinh doanh</p> <p>4.3.1 Thay đổi định phí và sản lượng</p>	K1, K4, K5

	<p>4.3.2 Thay đổi biến phí và sản lượng</p> <p>4.3.3 Thay đổi định phí, giá bán và sản lượng</p> <p>4.3.4 Thay đổi định phí, biến phí và sản lượng</p> <p>4.3.5 Thay đổi định phí, biến phí, giá bán và sản lượng</p> <p>4.4. Phân tích thời điểm hòa vốn</p> <p>4.4.1. Khái niệm, ý nghĩa điểm hòa vốn</p> <p>4.4.2 Các chỉ tiêu phản ánh chất lượng hòa vốn</p> <p>4.4.3 Phương pháp xác định điểm hòa vốn</p> <p>4.4.4 Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến điểm hòa vốn</p> <p>4.4.5 Phân tích CVP theo lãi mục tiêu</p> <p>Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết)</p> <p>1. SV thảo luận các câu hỏi, các tình huống (1 tiết)</p> <p>2. SV làm bài tập chương (2 tiết)</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</p> <p>SV tự đọc các tình huống, chuẩn câu hỏi và bài tập</p> <p>SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo.</p>	K1, K4, K5
11-13	Chương 5: Thông tin xác đáng trong các quyết định kinh doanh	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</p> <p>5.1 Nhận diện thông tin xác đáng trong các quyết định kinh doanh</p> <p>5.1.1 Quyết định kinh doanh ngắn hạn</p> <p>5.1.2 Nhận diện thông tin xác đáng</p> <p>5.2 Ứng dụng thông tin xác đáng để ra quyết định kinh doanh</p> <p>5.2.1 Quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận</p> <p>5.2.2 Quyết định tự sản xuất hay mua ngoài</p> <p>5.2.3 Quyết định nhận hay từ chối đơn hàng đặc biệt</p> <p>5.2.4 Quyết định kéo dài sản xuất đến khâu nào</p> <p>5.2.5 Quyết định trong điều kiện hạn chế về nguồn lực kinh doanh</p> <p>Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết)</p> <p>1. SV làm bài tập chương (2 tiết)</p> <p>2. SV thảo luận (1 tiết)</p>	K1, K3, K4, K5
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết)</p> <p>SV tự đọc các tình huống, chuẩn câu hỏi và bài tập</p> <p>SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo</p>	K1, K3, K4, K5
13-15	Chương 6: Định giá sản phẩm, dịch vụ	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</p> <p>6.1. Những vấn đề cơ bản về định giá sản phẩm và dịch vụ</p> <p>6.1.1 Chính sách định giá và mục tiêu của chính sách định giá</p> <p>6.1.2 Các loại hình định giá và nguyên tắc định giá</p> <p>6.1.3 Vai trò của định giá</p> <p>6.1.4 Các nhân tố ảnh hưởng đến định giá</p> <p>6.1.5 Lý thuyết kinh tế trong định giá</p> <p>6.2 Các phương pháp định giá sản phẩm và dịch vụ dựa vào chi phí</p> <p>6.2.1 Định giá sản phẩm hàng loạt</p> <p>6.2.2 Định giá dịch vụ</p> <p>6.3. Phương pháp xác định mục tiêu</p> <p>6.4. Phương pháp định giá sản phẩm mới</p> <p>6.5. Định giá trong trường hợp đặc biệt</p> <p>6.6. Định giá chuyển nhượng nội bộ</p> <p>Nội dung thảo luận: Câu hỏi/ Bài tập chương (3 tiết)</p>	K1, K3, K4, K5

	1. SV làm bài tập chương (3 tiết)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV tự ôn tập.	K1, K3, K4, K5

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường rộng rãi, thoáng mát, sỹ số 60-70 sinh viên.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu còn sử dụng tốt, bảng viết, phấn.
- Các phương tiện khác: ổ cắm, dây dẫn, điều khiển từ xa.
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Quang Giám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.422, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 090.4334.525
Email: dqgiam@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email hoặc điện thoại cá nhân.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Quang Trung	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.418, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 091.2621.363
Email: tqtrung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Thị Mai Linh	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.418, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 091.2666.613
Email: btmlinh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, P.418, Nhà Hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội.	Điện thoại liên hệ: 097.4151.809
Email: dungntt@vnua.edu.vn	Trang web: http://www1.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Người học có thể liên lạc qua email, điện thoại.	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết trình	x	x	x		
Case study			x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần					x
Rubric 2. Bài tập		x	x	x	x
Rubric 3. Thảo luận		x	x	x	x
Rubric 4. Kiểm tra giữa kỳ	x	x	x		
Rubric 5. Thi cuối kì	x	x	x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018: Bổ sung rubric đánh giá
- Lần 2: 7/ 2019: Cập nhật nội dung môn học
- Lần 3: 7/ 2020: Cập nhật phương pháp giảng dạy
- Lần 4: 7/ 2021: Cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá